|  |  |
| --- | --- |
| **TẬP ĐOÀN****ĐIỆN LỰC VIỆT NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,**

**CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NĂM 2023 CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

1. **CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NĂM 2023**
* Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;
* Căn cứ Nghị định số [84/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-84-2014-nd-cp-huong-dan-luat-thuc-hanh-tiet-kiem-chong-lang-phi-248494.aspx) ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
* Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;
* Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023;
* Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-EVN ngày 19/01/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành chương trình tổng thể của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;
* Căn cứ Nghị quyết số 618/NQ-HĐTV ngày 21/12/2022 của Hội đồng thành viên về Chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.
1. **MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023**
2. **Mục tiêu**

*Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP) năm 2023 là nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với mục tiêu kép phát triển Tập đoàn kinh tế mạnh, kinh doanh bền vững, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu Nhà nước đầu tư tại EVN và vốn của EVN đầu tư vào các doanh nghiệp khác, đáp ứng đủ nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống của CBCNV; đi đôi với phục hồi và phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.*

1. **Yêu cầu**
	* 1. THTK, CLP phải bám sát với các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu và giải pháp tại Chương trình tổng thể của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025;
		2. THTK, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu được đề ra trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính - đầu tư xây dựng năm 2023;
		3. THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của Tập đoàn, các đơn vị và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các đơn vị để tạo chuyển biến tích cực trong THTK, CLP;
		4. THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, Tập đoàn gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng của các đơn vị, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị;
		5. THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị;
		6. THTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi và gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.
2. **Nhiệm vụ trọng tâm**

Xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2023 là nhiệm vụ trọng tâm của Tập đoàn và các đơn vị. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư phát triển - Tài chính năm 2023. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THTK, CLP năm 2023 cần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

* + - 1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chủ đề năm 2023 ”*Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*” được HĐTV EVN thông qua tại nghị quyết số 618/NQ-HĐTV ngày 21/12/2022;
			2. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng các công trình nguồn, lưới điện đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển KTXH của đất nước;
			3. Phát huy cao nhất mọi nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện, thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, tăng doanh thu, đảm bảo khả năng cân đối tài chính năm 2023, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước;
			4. Tăng cường quản lý kỹ thuật và quản lý vận hành, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới, đảm bảo đúng tiến độ các công trình đầu tư để giảm tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2023 xuống dưới 6,15%; Giảm thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) năm 2023 xuống dưới 318 phút;
			5. Triệt để tiết kiệm chi phí, trong đó: Tiết kiệm 10% chi phí định mức (trừ lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) và 10% chi phí sửa chữa lớn với tất cả các đơn vị hạch toán phụ thuộc EVN, TCT Truyền tải điện quốc gia, các TCT Điện lực;
			6. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay đảm bảo tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu không vượt quá 3 lần, hệ số thanh toán nợ lớn hơn 1 lần; phấn đấu bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư tại EVN và vốn của EVN đầu tư vào các doanh nghiệp khác;
			7. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản thông qua việc đẩy mạnh phương thức mua sắm tập trung đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở đơn vị. Nghiêm túc chấp hành các quy định mua sắm, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn định mức, chế độ quản lý, sử dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và EVN;
			8. Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trọng tâm là xây dựng các dự án, công trình nguồn điện và hệ thống lưới điện được giao theo các Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và các địa phương, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư; phấn đấu huy động đủ vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư năm 2023 là 94.860 tỷ đồng; triển khai đầu tư các dự án cấp điện nông thôn tại các địa phương được giao năm 2023 trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025 phù hợp mục tiêu Chương trình và khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) trong giai đoạn 2021-2025;
			9. Đẩy nhanh thực hiện các thủ tục chuẩn bị ĐTXD các dự án nguồn điện trọng điểm và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nguồn điện sau khi được cấp thẩm quyền bổ sung Quy hoạch và giao EVN làm chủ đầu tư, đồng thời đẩy mạnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong đầu tư xây dựng và vận hành các công trình điện;
			10. Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tiền lương đảm bảo tính khoa học, minh bạch, phù hợp với thị trường, tình hình của EVN và các đơn vị, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tạo động lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hướng tới đảm bảo tốc độ tăng năng suất lao động cao hơn tốc độ tăng tiền lương; Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, năng suất lao động năm 2023 vượt chỉ tiêu kế hoạch năm;
			11. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, phấn đấu năng suất lao động năm 2023 đạt 2,97 triệu kWh/người;
			12. Thực hiện Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2021-2025 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hoàn thành cổ phần hoá các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn trong danh mục nhà nước không cần giữ 100% vốn;
			13. Thực hiện chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam với mục tiêu đến hết năm 2023, EVN cơ bản chuyển đổi số thành công;
			14. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định.
			15. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP của bộ, ngành, địa phương nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác THTK, CLP.
			16. Phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh, thiên tai, bảo đảm an sinh xã hội, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 về thực hiện lộ trình đạt phát thải ròng khí nhà kính về 0 vào năm 2050.
			17. Nâng cao nhận thức của CBCNV và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở EVN và các đơn vị.
1. **MỘT SỐ NỘI DUNG TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC**

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. **Thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh**

Các đơn vị phải xây dựng và quyết liệt thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu giao kế hoạch SXKD-ĐTXD-Tài chính và chỉ tiêu hiệu quả năm 2023 (chỉ tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu nâng cao hiệu quả vận hành, chỉ tiêu nâng cao hiệu quả tài chính, chỉ tiêu nâng cao năng suất lao động,..) nhằm đảm bảo khả năng cân đối tài chính năm 2023, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

1. Thực hiện mạnh mẽ các biện pháp kỹ thuật và quản lý để giảm tổn thất điện năng, trong đó cần theo dõi giám sát thực hiện tổn thất điện năng theo từng cấp điện áp và tổn thất toàn EVN thấp hơn 6,15%;
2. Các đơn vị phân phối điện thực hiện mạnh mẽ các biện pháp kỹ thuật và quản lý để giảm thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) toàn EVN năm 2023 xuống dưới 318 phút; thực hiện đạt các chỉ tiêu kỹ thuật nguồn, lưới điện năm 2023;
3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động;
4. Tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới ban hành của Nhà nước;
5. Hoàn thiện cơ chế tài chính, hạch toán chi phí trong EVN: Hiệu chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của EVN báo cáo Bộ ngành thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Hiệu chỉnh và Ban hành Quy chế tài chính cho các TCT để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính kế toán trong từng đơn vị; Ban hành mới, sửa đổi các Quy chế, Quy định trong quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, quản trị dòng tiền; Sửa đổi, bổ sung các loại định mức chi phí để tiết kiệm chi phí sản xuất trong từng khâu sản xuất kinh doanh; Tiếp tục thực hiện cơ chế khuyến khích thực hiện các chỉ tiêu hiệu quả để tạo động lực cho các đơn vị phát huy tính chủ động trong kinh doanh, tăng doanh thu, giảm chi phí;
6. Rà soát, cập nhật, bổ sung để ban hành mới các định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh cho các khâu để phù hợp với thực tiễn các đơn vị làm cơ sở để giao kế hoạch và quản lý chi phí;
7. Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án tăng cường quản trị hàng tồn kho và tối ưu giá trị tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động; Đề án tăng cường quản trị sử dụng tài sản cố định;
8. Tối ưu hóa hệ thống ERP đang áp dụng thống nhất trong toàn EVN để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp;
9. Nghiên cứu cơ chế khuyến khích, tạo động lực cho các đơn vị kinh doanh phân phối điện phát huy tính chủ động trong kinh doanh, tăng doanh thu, giảm chi phí, được hưởng lợi ích do nâng cao hiệu quả kinh doanh;
10. Thực hiện tiết kiệm 10% chi phí định mức; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương), nhất là các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; phấn đấu tiết kiệm tối đa các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí;
11. Thực hiện quản trị hàng tồn kho theo định mức đã ban hành và thanh lý 100% vật tư thiết bị tồn đọng kém mất phẩm chất;
12. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả; Tăng cường truyền thông, khuyến khích khách hàng đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà với mục đích tự tiêu thụ và tiết kiệm chi phí mua điện của khách hàng khu vực phía Bắc; Kiên trì chương trình DR, đẩy mạnh thực hiện DR tự nguyện tại khu vực phía Bắc trong các tháng 5, 6, 7 hàng năm
13. Tiết kiệm trong việc tổ chức hội nghị: Nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ để hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; giảm tần suất tổ chức các hội nghị; tăng cường tổ chức họp trực tuyến, bố trí hợp lý thời gian tổ chức các hội nghị có cùng thành phần, rút ngắn thời gian hội nghị, hạn chế tổ chức chiêu đãi, tặng quà khi tổ chức hội nghị, không kết hợp tổ chức hội nghị với tham quan, nghỉ mát;
14. Việc tổ chức các đoàn đi khảo sát, học tập ở nước ngoài phải có nội dung thiết thực, không trùng lắp, đúng thành phần, không kết hợp khảo sát học tập ở nước ngoài với giải quyết chính sách, kết hợp tham quan, du lịch;
15. Tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc:
* Không mua sắm trang thiết bị làm việc đắt tiền, lãng phí. Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về mua hàng sản xuất trong nước, quy chế đấu thầu trong mua sắm tài sản.
* Thực hiện đúng định mức sử dụng xe ô tô, điện thoại và trang thiết bị làm việc theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và EVN.
* Phấn đấu tiết kiệm chi phí quản lý và các chi phí chung.
1. Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVN giai đoạn 2021-2025 01 tháng sau khi TTg duyệt và Trình Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của các Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 02 tháng sau khi TTg duyệt Đề án của EVN.
2. Xây dựng cơ chế nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng giai đoạn 2023-2025.
3. Nâng cao chất lượng thu tiền điện: Tỷ lệ thu tiền điện ≥ 99,7%; Tỷ lệ nợ khó đòi năm sau giảm so với năm trước.
4. Nâng cấp phiên bản của các công nghệ áp dụng nhằm nâng cao độ ổn định, an ninh bảo mật, đảm bảo hiệu năng xử lý dữ liệu lớn của hệ thống, đáp ứng việc tính toán, lập hóa đơn số lượng lớn và đồng thời khi thực hiện dịch chuyển lịch ghi chỉ số công tơ của các khách hàng.
5. Áp dụng ứng dụng hiện trường cho công tác kiểm tra giám sát mua bán điện, kiểm tra hệ thống đo đếm, treo tháo định kỳ thiết bị đo đếm
6. Công ty mẹ - EVN và từng đơn vị thành viên đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước, đảm bảo đạt các chỉ tiêu quy định về đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
7. Trung tâm Điều độ HTĐ Quốc gia: Tính toán, lập phương thức vận hành và điều độ tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của hệ thống điện, giảm thiểu chi phí mua điện của EVN; Tính toán lập kế hoạch vận hành thị trường điện, lập lịch huy động ngày tới, chu kỳ tới đảm bảo 100% phương thức đạt mục tiêu tối ưu hóa chi phí mua điện cho EVN.
8. Công ty mua bán điện: Thực hiện đàm phán giá mua điện các nhà máy theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của EVN, tránh phát sinh chi phí mua điện cho EVN, đảm bảo giá mua điện trong khung và các thông số tài chính đầu vào thấp hơn giá tại bản chào của chủ đầu tư và theo đúng quy định của EVN; Kiểm soát và thanh toán tiền điện đúng các quy định của Nhà nước và của EVN; Theo dõi thực hiện PPA đầy đủ, kịp thời và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của EVN.
9. Công ty mua bán điện phối hợp với Trung tâm Điều độ HTĐ Quốc gia chủ động và tích cực đàm phàn sản lượng hợp đồng (Qc) năm và từng tháng của các nhà máy điện tham gia thị trường điện trong năm 2023 để giảm tối đa chi phí sản xuất và mua điện của EVN.
10. **Thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng**

Các đơn vị cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định trong công tác đầu tư xây dựng; thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư năm 2023 được giao.

1. Tăng cường các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư, đầu tư có trọng điểm, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, đảm bảo danh mục dự án đầu tư theo đúng kế hoạch năm 2023.
* Chủ động rà soát đánh giá tình hình đầu tư để kiến nghị cấp có thẩm quyền để bổ sung các dự án mới nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp điện và dừng/giãn tiến độ đầu tư dự án chưa thực sự cần thiết đảm bảo đầu tư có hiệu quả;
* Tập trung chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đối với các dự án, công trình nguồn và lưới điện theo quy hoạch, đảm bảo chất lượng công trình và hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra năm 2023.
* Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp
1. Xây dựng kế hoạch huy động vốn đáp ứng nhu cầu và tiến độ thi công của các dự án nhất là các dự án cấp bách và trọng điểm.
* Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; thực hiện nghiêm các qui định giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án;
* Sử dụng hiệu quả nguồn vốn NSNN để đầu tư các dự án cấp điện nông thôn theo Chương trình cấp điện nông thôn miền núi hải đảo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
1. Gắn kết chặt chẽ kế hoạch ĐTXD với kế hoạch sản xuất cung ứng điện năng, đảm bảo tính đồng bộ trong ĐTXD các công trình nguồn và lưới điện, giữa các công trình lưới điện truyền tải và phân phối.
2. Xây dựng, ban hành Hướng dẫn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng công trình xây dựng kèm theo Bộ quy trình mẫu về quản lý chất lượng công trình xây dựng áp dụng chung trong toàn Tập đoàn;
3. Hoàn thiện mô hình tổ chức kèm theo mô hình quản trị ĐTXD tiên tiến trong tất cả các cấp của Tập đoàn bao gồm từ Công ty mẹ đến các Tổng công ty, các đơn vị Tư vấn, Ban QLDA phù hợp với quy mô, tổ chức của đơn vị; Nâng cao năng lực các Ban QLDA và các đơn vị tư vấn điện;
4. Tăng cường công tác Chuẩn bị sản xuất (CBSX) cho các dự án thông qua việc xây dựng và ban hành Hướng dẫn thực hiện CBSX chuẩn để áp dụng thống nhất, chủ động cho từng nhóm nguồn, lưới điện truyền tải, phân phối để nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị tiếp nhận và đưa vào vận hành các công trình
5. Thường xuyên rà soát các Bộ Định mức đã ban hành để bổ sung các định mức còn thiếu và kiến nghị chỉnh sửa các định mức bất hợp lý.
* Áp dụng đúng định mức - đơn giá theo quy định. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc lập, phê duyệt TMĐT, TDT/DT theo quy định.
1. Nghiên cứu các Quy định về chế độ chính sách trong ĐTXD, dẫn đến chi phí bất hợp lý để kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có điều chỉnh cho phù hợp;
2. Thực hiện và kiểm soát chặt chẽ tiến độ các dự án; Phối hợp chặt chẽ các địa phương để giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB và các vướng mắc phát sinh trong quá trình đầu tư các dự án, đặc biệt là các công trình trọng điểm, đồng thời đôn đốc các nhà thầu thi công, cung cấp vật tư thiết bị... tập trung nguồn lực nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án theo kế hoạch;
3. Tăng cường công tác quản lý hợp đồng, quản lý tiến độ và quản lý chất lượng thực hiện của các nhà thầu tư vấn, thiết kế, giám sát, xây lắp, cung cấp VTTB; Trong đó tập trung công tác giám sát thi công, có biện pháp xử lý ngay các dự án chậm tiến độ, đảm bảo các dự án sau khi đưa vào vận hành không còn nợ các tồn tại;
4. Tiết kiệm chi phí quản lý dự án (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương), mua sắm vật tư thiết bị, tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu. Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình được Thủ tướng Chính phủ cho phép.
* Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện và phát huy tính chuyên nghiệp hóa của các Ban QLDA phù hợp với nhiệm vụ mới; triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để có đủ nguồn cán bộ quản lý, giám sát theo hướng chuyên sâu;
* Kiểm soát chặt chẽ chất lượng khảo sát, thiết kế đặc biệt ứng dụng công nghệ mới trong khảo sát, thiết kế.
* Xây dựng hệ thống EVN's Cloud, phấn đấu hoàn thành xây dựng và triển khai module chuẩn bị đầu tư/thẩm tra điện tử; Module quản lý CSDL giá VTTB; Module Quản lý quy hoạch, kế hoạch trong quý IV năm 2023.
1. Tăng cường việc đánh giá trách nhiệm trong các khâu khảo sát, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu, lựa chọn VTTB đảm bảo chất lượng, giám sát thi công, nghiệm thu, quyết toán;
2. Xây dựng các giải pháp kết lưới, bổ sung các công trình lưới điện cần thiết để tăng cường mua điện từ các nước trong khu vực để tối ưu hóa sử dụng nguồn điện đảm bảo phục vụ nhu cầu của nhân dân;
3. Đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát;
4. Tiếp tục tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu. Đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát. Triển khai áp dụng hệ thống mua sắm số (EVN Digital Procurement) toàn Tập đoàn.
5. Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số [27/CT-TTg](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=27/CT-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 27/12/2013 của Thủ tướng CP v/v tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành để đảm bảo thời gian thanh toán, tăng tài sản, nâng cao hiệu quả đầu tư công trình;
6. Thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán thu hồi công nợ, vật tư thiết bị, tài sản cố định. Quản trị tối ưu hàng tồn kho; tích cực sắp xếp, phân loại để tái sử dụng và thanh lý những VTTB không sử dụng để xử lý thu hồi vốn kịp thời;
7. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch ĐTXD theo quy định của Luật đầu tư công, quy chế ĐTXD và các quy định liên quan.
8. **Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản**
9. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi quy chế, quy định quản lý, sử dụng tài sản đơn vị nhằm đổi mới, hoàn thiện chế độ quản lý, sử dụng tài sản, tăng cường tính đồng bộ, công khai, minh bạch, gắn việc quản lý tài sản đơn vị với công tác quản lý, điều hành sản xuất - kinh doanh. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản đơn vị và nâng cấp cơ sở dữ liệu Tập đoàn về tài sản nhà nước;
10. Đất đai, trụ sở làm việc, nhà ở, các trạm biến áp, nhà quản lý vận hành tại các dự án điện giao cho các đơn vị phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà ở, nhà quản lý vận hành; thu hồi 100% nhà ở sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định của EVN;
11. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số [27/CT-TTg](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=27/CT-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công);
12. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ và EVN quy định; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định;
13. Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản của đơn vị phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật và của EVN về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản doanh nghiệp. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
14. Tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc hoặc không còn nhu cầu sử dụng phải được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.
15. **Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường**
	* + 1. Nghiên cứu tăng cường nhập khẩu điện từ các nước trong khu vực và khuyến khích phát triển các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo một cách có kiểm soát ở những khu vực có nhu cầu.
			2. Xây dựng, hoàn thiện Quy chế quản lý nội bộ, Quy định, Quy trình, Hướng dẫn, Khung năng lực, Khung chính sách về công tác bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.
			3. Thực hiện đúng và đủ: tất cả các quy định của pháp luật về BVMT, các Công ước/ Thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Công ước Stockholm, Công ước Basel, Thỏa thuận chung Paris về biến đổi khí hậu, Thỏa thuận chung COP26 về ứng phó biến đổi khí hậu...), các quy định của các nhà tài trợ. Các nhà máy/ dự án/ công trình của EVN vận hành ổn định, tin cậy, an toàn, và đặc biệt không để xảy ra bất kỳ sự cố môi trường nào ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh và uy tín của Tập đoàn.
			4. Rà soát tổng thể và triển khai nâng cấp công nghệ các nhà máy điện than đang vận hành để đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng giai đoạn.
			5. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm trong hoạt động bảo vệ môi trường cho EVN. Các nhà máy nhiệt điện mới được đầu tư xây dựng theo công nghệ hiện đại, đảm bảo các tiêu chí về bảo vệ môi trường; Rà soát và triển khai nâng cấp công nghệ của các nhà máy điện than hiện có để đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.
			6. Nghiên cứu xây dựng nhà máy thuỷ điện cột nước thấp để khai thác hiệu quả tài nguyên nước và tăng cường nguồn cấp điện quốc gia.
			7. Nghiên cứu đầu tư các hệ thống tích năng lượng (BESS) để bổ sung nguồn phủ đỉnh cho HTĐ miền Bắc và tại một số khu vực nhiều nguồn điện mặt trời.
16. **Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**
17. Đào tạo phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng quản lý kỹ thuật – vận hành, đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Tập đoàn.
* Tăng cường xây dựng và đổi mới các chương trình đào tạo bồi dưỡng cho lực lượng cán bộ quản lý các cấp, kỹ sư tài năng chuyên gia kỹ thuật và người lao động trực tiếp sản xuất để người lao động tiếp thu kiến thức, kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu công việc. Tổ chức thường xuyên sát hạch trình độ, kỹ năng của người lao động để đảm bảo đủ năng lực thực hiện công việc theo quy trình quy định.
1. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý vận hành hệ thống điện; Xây dựng hệ thống điện vận hành linh hoạt, khả năng tự động hóa cao từ sản xuất, truyền tải tới khâu phân phối điện; Rà soát sắp xếp lao động hợp lý để năng suất lao động năm 2023 vượt chỉ tiêu kế hoạch năm;
2. Thực hiện quản lý chặt chẽ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị;
3. Kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển dụng lao động mới hàng năm của từng đơn vị. Rà soát, điều chuyển hợp lý lao động hiện có, mở rộng hình thức thuê ngoài lao động cho các công việc phụ trợ; Áp dụng các cơ chế, chính sách để giải quyết lao động dôi dư, lao động lớn tuổi, sức khỏe không đáp ứng yêu cầu công việc để tuyển dụng lao động thay thế có năng lực.
4. Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tiền lương đảm bảo tính khoa học, minh bạch, phù hợp với thị trường, tình hình của EVN và các đơn vị, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tạo động lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tiền lương của người quản lý cần được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành.
5. Cải cách thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ nhằm cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng, đáp ứng nhanh nhất yêu cầu cấp điện cho các phụ tải mới để tăng sản lượng và doanh thu.
6. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong Tập đoàn: hướng đến các hoạt động của Tập đoàn được số hóa, các hoạt động chưa tự động thành tự động và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao (i) Hiệu quả sản xuất kinh doanh; (ii) Chất lượng dịch vụ; (iii) Năng suất lao động; (iv) Năng lực quản trị.
7. **GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM**
8. **Thống nhất công tác chỉ đạo THTK, CLP từ Tập đoàn đến các đơn vị**

Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc/Giám đốc/Thủ trưởng các đơn vị thành viên Tập đoàn trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP của năm 2023, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ.

1. **Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP**
2. Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Tập đoàn có liên quan đến THTK, CLP thông qua bản tin nội bộ, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng đơn vị và mỗi CBCNV, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong THTK, CLP;
3. Ban Truyền thông Tập đoàn tích cực phối hợp chặt chẽ với các bộ phận truyền thông của các đơn vị thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả;
4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP.
5. **Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực THTK, CLP, trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp sau:**
6. Tiếp tục rà soát các định mức chi phí, định mức KTKT để kịp thời bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và làm cơ sở các đơn vị thực hiện. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc thực hiện;
7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực SXKD-ĐTXD;
8. Rà soát kế hoạch ĐTXD các dự án theo qui hoạch được phê duyệt, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp; đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành;
9. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí;
10. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.
11. Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của EVN. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp;
12. Tăng cường công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.
13. Các đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện CSDL PMIS trong năm 2023.
14. **Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP**
15. Tập đoàn giao các chỉ tiêu kế hoạch năm trong đó có chỉ tiêu THTK, CLP cho các đơn vị; Các đơn vị thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP;
16. Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư;
17. Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.
18. **Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP. Các đơn vị xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THTK, CLP trong đó:

1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, nội dung hoạt động dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như:
* Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, dự án.
* Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;
* Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng theo kế hoạch được giao;
* Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà, công trình phúc lợi;
* Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
* Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh;
1. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra thường xuyên và đột xuất khi lãnh đạo Tập đoàn yêu cầu tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị cấp dưới trực thuộc;
2. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu đơn vị để xảy ra lãng phí.
3. Tiếp tục thực hiện rà soát tổng thể và ban hành hệ thống QCQLNB áp dụng trong toàn Tập đoàn; rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến EVN để gửi các cơ quan có thẩm quyền xem xét chỉnh sửa cho phù hợp, trong đó có Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tham gia các hội nghị trao đổi, góp ý, thẩm định các quy định của pháp luật để có ý kiến trực tiếp với cơ quan soạn thảo về nội dung này. Thực hiện rà soát các nội dung của pháp luật để đánh giá tác động với các điều khoản của các QCQLNB để kịp thời hướng dẫn, chỉnh sửa cho phù hợp.
4. **Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP**
5. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của đơn vị gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý hành chính gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và điều hành sản xuất của đơn vị;
6. Các đơn vị triển khai có hiệu quả pháp luật về THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định;
7. Tăng cường phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể để nâng cao hiệu quả THTK, CLP.
8. **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**
9. Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP và kế hoạch triển khai chủ đề năm 2023, Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc/Giám đốc/Thủ trưởng các đơn vị tổ chức xây dựng Chương trình THTK, CLP và kế hoạch triển khai Chủ đề năm 2023 của đơn vị mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP và triển khai Chủ đề năm 2023 của các đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP và kế hoạch triển khai Chủ đề của mỗi đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2023.
10. Các đơn vị trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:
11. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;
12. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP và kế hoạch triển khai Chủ đề năm 2023; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý;
13. Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP; thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;
14. Báo cáo Tập đoàn tình hình và kết quả thực hiện Chủ đề năm cũng như Chương trình tổng thể về THTK, CLP cụ thể của đơn vị mình trước ngày 15/12/2023.

*(Nội dung báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 2-10 kèm theo).*

1. Các Ban của Tập đoàn theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP của các đơn vị, trong đó, có nội dung thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể của Tập đoàn về THTK, CLP và việc xây dựng, thực hiện Chương trình THTK, CLP và kế hoạch triển khai Chủ đề năm của các đơn vị.